

Số: 1198 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chính sách hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch gia súc,
gia cầm trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 142/QĐ-UB ngày 25/01/2005 về việc ban hành qui định về phòng chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 2166/QĐ-UB ngày 15/9/2005 về việc điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn thành phố; số 2828/QĐ-UB ngày 05/12/2005 về việc điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch cúm gia cầm trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 831/CV-LS ngày 14/7/2008 về việc điều chỉnh chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã ban hành tại Quyết định số 142/QĐ-UB ngày 25/01/2005, Quyết định số 2166/QĐ-UB ngày 15/9/2005 và Quyết định số 2828/QĐ-UB ngày 05/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, bao gồm dịch bệnh lở mồm long móng gia súc, tai xanh ở lợn và cúm gia cầm kể từ ngày có quyết định công bố dịch đến khi có quyết định công bố hết dịch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Riêng kinh phí phòng chống dịch

cúm gia cầm, ngân sách nhà nước hỗ trợ trong thời gian có dịch và sau dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

2.1. Hỗ trợ trực tiếp cho các chủ chăn nuôi (bao gồm hộ gia đình, cá nhân, trang trại, hợp tác xã, cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm của Trung ương, địa phương và các đơn vị quân đội) có gia súc, gia cầm phải tiêu huỷ bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu huỷ với các mức sau:

2.1.1. Đối với lợn phải tiêu huỷ

- Hỗ trợ 30.000đồng/kg hơi đối với lợn giống sản xuất (lợn nái kiểm định, nái cơ bản và đực giống).

- Hỗ trợ là 22.000đồng/kg hơi đối với lợn nuôi thịt.

2.1.2. Đối với trâu, bò, dê, cừu phải tiêu huỷ:

Hỗ trợ 35.000đồng/kg hơi (Trung ương qui định là 30.000đồng/kg thành phố hỗ trợ thêm 5.000 đồng /kg).

2.1.3. Đối với gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) phải tiêu huỷ:

| TT | Nội dung | Mức hỗ trợ đồng/con | | | |
|----|--|---------------------|--------|--------|--------|
| | | Gà | Vịt | Ngan | Ngỗng |
| 1 | Gia cầm đủ tiêu chuẩn xuất chuồng | 23.000 | 18.000 | 23.000 | 24.000 |
| 2 | Gia cầm chưa đủ tiêu chuẩn xuất chuồng | 15.000 | 15.000 | 15.000 | 18.000 |
| 3 | Gia cầm mới nở | 3.000 | 2.000 | 3.000 | 5.000 |

2.2. Kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm:

2.2.1. Kinh phí mua sắm thiết bị, vật dụng cho kiểm tra phát hiện, chuẩn đoán bệnh dịch và phòng chống dịch; thuốc sát trùng, hoá chất các loại cho khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; trang phục phòng hộ cho cán bộ đi làm do Chi cục Thú y lập dự trù, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trình Uỷ ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2.2.2. Phụ cấp chi bồi dưỡng cho người tham gia phòng chống dịch.

- Hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin với mức bình quân cho một lần tiêm: 1000đồng/con lợn; 2.000đồng/con trâu, bò; 100đồng/con gia cầm. Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới 50.000đồng/người/ngày thì được thanh toán mức 50.000đồng/người/ngày.

- Mỗi xã, phường, thị trấn có dịch được cử một đội chuyên trách gồm 5-7 người được trang bị đầy đủ bảo hộ y tế để làm nhiệm vụ.

- Hỗ trợ cho cán bộ Thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu huỷ gia súc, gia cầm (kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu huỷ); phun hoá chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch. Mức chi tối đa 50.000đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 100.000đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, lễ, tết.

- Đối với các cuộc họp, giao ban công tác phòng chống dịch gia súc, gia cầm ở thành phố và các quận, huyện thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2012/2007/QĐ-UBND ngày 17/10/2007 và Quyết định số 293/2008/QĐ-UBND ngày 21/02/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng kinh phí do ngân sách địa phương cấp.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm theo qui định trên được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2008 và thay thế các quy định về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm tại Quyết định số 142/QĐ-UB ngày 25/01/2005, Quyết định số 2166/QĐ-UB ngày 15/9/2005 và Quyết định số 2828/QĐ-UB ngày 05/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Thú y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như điều 3;
- CPVP;
- CV: NN, TC;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Trung Thoại